

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1853 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Xây dựng
cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ thi đua khen thưởng tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 3066/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết, Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ thi đua khen thưởng tỉnh Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 717/TTr-BTĐKT ngày 30/12/2015 của Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh Thanh Hóa, Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành kèm theo Tờ trình số 1620/STC-QLNS.TTK ngày 28/4/2016 của Sở Tài chính đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ thi đua khen thưởng tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ thi đua khen thưởng tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm xây dựng: Tại Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian thực hiện: Khởi công năm 2014, hoàn thành năm 2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Phải thu hồi
1	2	3	4
Tổng số	2.480.299.911	2.484.488.786	4.188.875
Ngân sách tỉnh (Quỹ thi đua khen thưởng cấp tỉnh)	2.480.299.911	2.484.488.786	4.188.875

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	2.488.000.000	2.480.299.911
- Chi phí thiết bị	2.335.147.129	2.332.868.000
- Chi phí quản lý dự án	49.614.126	44.602.750
- Chi phí tư vấn	82.478.243	81.828.000
- Chi phí khác	21.001.161	21.001.161

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Quy đổi	Giá trị thực tế	Quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	2.480.299.911			
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	2.480.299.911			
- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	2.480.299.911	
Ngân sách tỉnh	2.480.299.911	

b) Được thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 4.188.875 đồng.

Ban quản lý dự án: 4.188.875 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh Thanh Hóa.	2.480.299.911	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan

Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh kết thúc dự án theo số liệu quyết toán.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ quy định hiện hành.

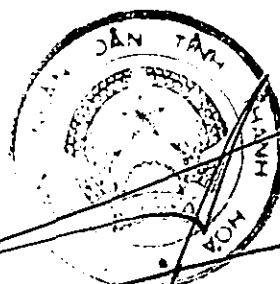
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để BC);
- PCT Ngô Văn Tuấn;
- Lưu: VT, KTTC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Tuấn